

Theo chúng tôi, dự thảo đã trao quyền quá lớn cho PĐKKD. Quyết định của PĐKKD là quyết định hành chính của cơ quan quản lý nhà nước và theo Luật Khiếu nại, doanh nghiệp có quyền khiếu nại quyết định này và/hoặc khởi kiện theo thủ tục tố tụng hành chính.

Chúng tôi cho rằng dự thảo cần xóa quy định “quyết định của PĐKKD là quyết định cuối cùng” để bảo đảm quyền khiếu nại của doanh nghiệp, và bổ sung quy định yêu cầu PĐKKD giải thích lý do từ chối tên dự kiến của doanh nghiệp để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của doanh nghiệp.

Nếu giải thích theo các nghĩa vụ mà Việt Nam đã cam kết trong các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư thì việc không cho doanh nghiệp khiếu nại hoặc khởi kiện quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc từ chối tên doanh nghiệp mà không có lý do chính đáng, sẽ gây thiệt hại cho doanh nghiệp và có thể trở thành sự từ chối tiếp cận công lý, và do đó, vi phạm nguyên tắc công bằng và bình đẳng trong các hiệp định.

8. Về nội dung ghi trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Hiện nay, pháp luật có sẵn mẫu cho một số tài liệu trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Đối với các tài liệu không có mẫu thì doanh nghiệp tự soạn thảo. Trên thực tế, đôi khi PĐKKD yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh nội dung tài liệu theo ý muốn của mình mà không có cơ sở pháp lý và không quan tâm đến ý chí của doanh nghiệp. Vì vậy, chúng tôi đề xuất cần hướng dẫn rõ ràng rằng PĐKKD không được can thiệp vào nội dung ghi trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, trừ khi các nội dung này không đúng theo quy định của pháp luật.

9. Dự thảo yêu cầu doanh nghiệp không được đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp khi đang trong quá trình giải thể, trừ trường hợp “... phải đăng ký thay đổi một số nội dung đăng

ký doanh nghiệp để phục vụ quá trình giải thể và hoàn tất bộ hồ sơ giải thể”

Trên thực tế, việc giải thể doanh nghiệp thường mất rất nhiều thời gian, và trong thời gian đó, doanh nghiệp cần thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho phù hợp với nhu cầu của mình (như thay đổi trụ sở do doanh nghiệp không còn hoạt động, phải thanh lý hợp đồng thuê...). Vì vậy, doanh nghiệp cần được đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp nếu việc thay đổi này không ảnh hưởng đến việc giải thể.

10. Về quyền ra thông báo giải thể của PĐKKD khi doanh nghiệp chưa hoàn tất thủ tục giải thể

Theo Điều 69 và 70 của dự thảo, trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc thời hạn 180 ngày tính từ ngày PĐKKD nhận được thông báo giải thể của doanh nghiệp hoặc ghi nhận tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nếu không nhận được ý kiến về việc giải thể từ doanh nghiệp hoặc ý kiến phản đối của bên có liên quan thì PĐKKD có quyền ra thông báo về việc giải thể doanh nghiệp.

Quy định nêu trên có thể giúp khắc phục tình trạng doanh nghiệp “chết mà không được chôn” nhưng lại có nguy cơ gây thiệt hại cho doanh nghiệp, đặc biệt là bên thứ ba, nếu họ không chú ý hoặc không biết đến thời hạn 180 ngày này để phản hồi.

Do đó, chúng tôi đề nghị bổ sung các quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của chủ doanh nghiệp, như cho phép chủ doanh nghiệp được quyền tiến hành các thủ tục cần thiết để tiếp tục hưởng các quyền mà doanh nghiệp lẽ ra được hưởng nếu chưa giải thể, và của bên thứ ba; như chủ doanh nghiệp giải thể chịu trách nhiệm vô hạn đối với các khoản nợ của doanh nghiệp nếu không thực hiện đúng các quy định liên quan đến việc giải thể.

VŨ TUẤN ANH^(*)

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hầu như doanh nghiệp đều luôn phải đối diện với các rủi ro không thể lường trước. Bên cạnh những thách thức nhỏ xuất hiện thường xuyên, những thách thức lớn có thể hiếm khi xảy ra nhưng một khi xảy ra sẽ ảnh hưởng tới sự sống còn của doanh nghiệp. Nếu doanh nghiệp có bản “kế hoạch sinh tồn” hàng năm cũng như có nguồn lực dự trữ thì tác động từ những thách thức này sẽ được hạn chế phần nào, nhằm đảm bảo khả năng sinh tồn của doanh nghiệp.

“Kế hoạch sinh tồn” nói trên, theo người viết, đó là *Business Continuity Plan (BCP)*, trong đó người viết tạm dịch từ “continuity” theo nghĩa “sự sinh tồn” thay vì “sự liên tục”. BCP chính là kế hoạch giúp doanh nghiệp “sinh tồn”, vượt qua thách thức bất định từ bên ngoài.

Mọi doanh nghiệp luôn cần tới ba bản kế hoạch kinh doanh, bao gồm *kế hoạch tăng trưởng, kế hoạch phát triển và kế hoạch sinh tồn*. Kế hoạch tăng trưởng giúp doanh nghiệp gia tăng thị trường, doanh số, lợi nhuận và khách hàng. Kế hoạch phát triển giúp doanh nghiệp gia tăng năng lực phục vụ cho phát triển. Trong khi đó, bản kế hoạch thứ ba là bản kế hoạch sinh tồn thì dường như phần lớn doanh nghiệp chưa triển khai.

BCP là quá trình liên quan đến việc tạo ra một hệ thống phòng ngừa và phục hồi từ các mối đe dọa tiềm tàng đối với một công ty. Kế hoạch này đảm bảo rằng nhân sự và tài sản được bảo vệ, có thể duy trì hoạt động hoặc khôi phục hoạt động một cách nhanh chóng trong trường hợp xảy ra “thảm họa”. Việc xây dựng BCP nhằm đối phó các

^(*) Công ty Luật Phuoc & Partners

Doanh nghiệp rất cần lập “kế hoạch sinh tồn” - BCP



hóc đột ngột... Các rủi ro có thể từ bên ngoài như gián đoạn nguồn nguyên liệu, thay đổi tỷ giá, hoặc dịch bệnh như đại dịch Covid-19... Công cụ chính yếu của giai đoạn này

là các kịch bản khi các rủi ro xảy ra. Sau khi xác định rủi ro, doanh nghiệp sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng và thiệt hại nếu thực tế xảy ra.

Trong giai đoạn 2, sau khi doanh nghiệp xác định rủi ro và đánh giá các ảnh hưởng, BCP sẽ đưa ra các lựa chọn phương án dựa trên bốn cách tiếp cận như sau:

1. Loại trừ: xử lý và loại bỏ mối nguy hiểm triệt để. Ví dụ, doanh nghiệp xác định rủi ro từ việc giám đốc kỹ thuật nắm giữ bí quyết sản xuất, nên quyết định thành lập bộ phận công nghệ phụ trách nhằm loại trừ rủi ro.

2. Chấp nhận: xác nhận rủi ro tồn tại. Ví dụ, doanh nghiệp nhận thức rủi ro từ việc hệ thống IT hư hỏng, tuy nhiên công ty sử dụng các phần

mềm thông dụng nên chi phí thiệt hại nhỏ, có thể chấp nhận được.

3. Giảm nhẹ: xây dựng các phương án giảm nhẹ thiệt hại hoặc giảm thời gian gián đoạn. Ví dụ, khi dây chuyền sản xuất chính dừng lại, công ty sẽ có các hoạt động dự phòng thay thế, nhằm giảm thời gian ngưng sản xuất.

4. Chuyển đổi/chia sẻ: các phương án chuyển một phần rủi ro sang cho bên thứ ba. Ví dụ, doanh nghiệp có mua bảo hiểm cháy nổ.

Sau khi đã xác định và lựa chọn các phương án cụ thể, các kế hoạch triển khai chi tiết cần được thiết lập nhằm đảm bảo ngay khi rủi ro xảy ra thì doanh nghiệp vẫn duy trì được hoạt động. Phương án vận hành cần có nguồn lực cụ thể, bao gồm ngân quỹ, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, nhân lực... Phương án cũng cần ghi rõ ai là người phụ trách, các bước cần thực hiện để hoạt động doanh nghiệp quay trở lại trạng thái căn bản trong khoảng thời gian nhất định. Các kế hoạch này cần được truyền thông tới các cấp quản lý trong doanh nghiệp, đồng thời với các hướng dẫn thực hiện chi tiết cho từng cá nhân và bộ phận.

Theo người viết, doanh nghiệp cần triển khai kế hoạch sinh tồn song song với kế hoạch kinh doanh truyền thống. Cần dành một ngân quỹ riêng để đảm bảo bản kế hoạch sinh tồn có được nguồn lực đầy đủ nhất như hoạch định. Chuẩn bị kỹ càng cho những rủi ro, ngay cả đối với những rủi ro ít có khả năng xảy ra, chính là chìa khóa đảm bảo sự sinh tồn của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hay thay đổi và đầy biến động như hiện nay.

(*) Chuyên gia khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo - đào tạo và tư vấn doanh nghiệp

rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng tồn vong của công ty; là một phần quan trọng trong quản lý rủi ro của doanh nghiệp.

BCP bao gồm ba phần: (i) xác định rủi ro và đánh giá ảnh hưởng tới tồn vong doanh nghiệp; (ii) thiết lập các chiến lược và biện pháp xử lý; (iii) kế hoạch và nguồn lực triển khai các biện pháp xử lý trên thực tế nhằm phòng ngừa và phục hồi các hoạt động chính yếu của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 1, doanh nghiệp cần xác định các rủi ro nào có thể dẫn tới chấm dứt hoặc đứt quãng hoạt động của doanh nghiệp. Các rủi ro có thể từ bên trong, ví dụ hệ thống IT bị hack, người sở hữu kỹ thuật bỏ công ty chuyển sang đối thủ cạnh tranh, hay dây chuyền quan trọng bị hỏng